

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 03/2023/DS-ST*  
*Ngày 28 - 4 - 2023*  
*V/v: “Kiện tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-TCDS ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thế S, sinh năm 1959; trú tại: Thôn QT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

\* *Bị đơn:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1966; HKTT: Tổ 4, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: Thôn 4, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

*(Phiên tòa có mặt ông S, bà T)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2022 và các lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ là anh em chơi với nhau từ năm 2013 nên khi bà T khó khăn có vay của ông S số tiền 02 lần tổng là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng):

Lần 01: Ngày 09/4/2016 ông S cho bà T vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) với lãi suất là 1%/ tháng, thời hạn vay là 02 năm.

Lần 02: Ngày 21/4/2016 ông S cho bà T vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) với lãi suất là 1%/ tháng, thời hạn vay là 01 năm.

Khi vay hai bên không thể chấp bất kỳ tài sản gì.

Đến thời hạn trả nợ bà T cứ khất nợ rất nhiều lần và không trả cho ông S với

lý do không thu xếp được và hẹn khi bán được nhà sẽ trả cho ông S. Tuy nhiên đến tháng 04 năm 2019 bà T bán được nhà nhưng vẫn không trả tiền cho ông S mà chuyển đến nơi khác ở. Ông S đã đi tìm nhiều nơi mới biết bà T chuyển sang thôn 4, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam mua nhà tại đó. Ông S đã chuyển đơn tố cáo đến Công an thành phố Phủ Lý và ngày 10/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và hướng dẫn ông S gửi đơn đến Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý. Đến nay ông S yêu cầu bà T phải trả ông tổng số tiền gốc và tiền lãi như sau:

- Theo giấy vay ngày 09/4/2016: + Số tiền gốc là 200.000.000 đồng.
- + Số tiền lãi tính đến thời điểm xét xử với lãi suất 1%/ tháng là: 169.254.000 đồng.
- Theo giấy vay ngày 21/4/2016: + Số tiền gốc là 50.000.000 đồng
- + Số tiền lãi tính đến thời điểm xét xử với lãi suất 1%/ tháng là: 42.119.000 đồng.

Tổng số tiền bà T phải thanh toán cho ông S cả gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 461.373.000 đ (Bốn trăm sáu mươi một triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

\* Bị đơn bà Phạm Thị T trình bày: Do có mối quan hệ tình cảm nên ông Nguyễn Thế S biết bà T có những món nợ sau nhiều năm chồng ốm đau, thuốc men nên năm 2016 ông S tự nguyện cho bà vay tiền cụ thể 02 lần tổng là 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu đồng), các lần vay tiền như ông S đã trình bày ở trên. Đến nay bà T chưa trả ông S cả gốc và lãi.

Nay ông S đòi bà tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 27/3/2023 là 457.500.000đ (Bốn trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) bà T xin trả ông S tiền gốc là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và đề xuất bà không phải trả ông S tiền lãi. Bà T xin trả dần số tiền gốc vì bà không có khả năng trả ngay một lúc.

\* Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thế S thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Ông S yêu cầu bà T phải trả ông 250.000.000đ tiền gốc, còn tiền lãi ông không yêu cầu bà T phải trả.

Bị đơn bà Phạm Thị T thừa nhận có vay ông S 250.000.000đ tiền gốc đến nay vẫn chưa trả, nay ông S yêu cầu bà trả toàn bộ số tiền gốc mà không yêu cầu bà phải trả tiền lãi đối với số tiền gốc bà hoàn toàn nhất trí, nhưng bà chưa có tiền để trả cho ông S.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 68, 144, 147; 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 471; 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng các Điều 463, 466, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi trên nợ gốc do nguyên đơn rút yêu cầu.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế S:

- Buộc bà Phạm Thị T phải trả cho ông Nguyễn Thế S số tiền gốc là 250.000.000 đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án phát sinh từ hợp đồng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại thôn 4, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Giao dịch vay nợ giữa ông S và bà T là hoàn toàn tự nguyện được xác lập bằng 02 giấy biên nhận vay tiền ngày 09/4/2016 và ngày 21/4/2016 là hợp đồng vay tài sản phù hợp với Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 (Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015) được pháp luật bảo vệ.

Về số nợ gốc: Ngày 09/4/2016 bà T vay ông S số tiền 200.000.000 đồng; ngày 21/4/2016 bà T vay ông S với số tiền là 50.000.000 đồng. Về tổng số nợ gốc được cả hai bên đều thừa nhận và đều xác định chưa trả, nên bà Phạm Thị T còn nợ ông Nguyễn Thế S tổng số tiền gốc là 250.000.000 đồng. Cần buộc bà Phạm Thị T phải trả ông Nguyễn Thế S số tiền gốc còn nợ là 250.000.000đ.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thế S rút yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, không yêu cầu bà Phạm Thị T phải trả ông số tiền lãi trên nợ gốc nữa. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông S là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu

cầu khởi kiện của ông S và đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lãi.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông S được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 217; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 471; 474; 305 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ các Điều 357; 463; 466; 468; 688 của Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi trên nợ gốc do nguyên đơn rút yêu cầu.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Phạm Thị T phải trả ông Nguyễn Thế S số tiền gốc là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi tương ứng đối với số tiền chậm trả cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất quy định tại Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005 và các Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị T phải nộp án phí là 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại ông Nguyễn Thế S số tiền nộp tạm ứng án phí là 10.950.000đ (mười triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0001578 ngày 05/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuyên**